

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BG  
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2022/HS-ST**

Ngày 02/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân Hưng và bà Nguyễn Thị Liên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 641/TA ngày 26/7/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số nhà 61, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phùng Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1995 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/8/2019, bị Công an thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(có mặt)*

**2. Phùng Văn H**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số nhà 76, đường Hồ Công Dục, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG.

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; chưa có vợ và con; tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2014/HSST ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa thi hành án phí và hình phạt bổ sung; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 81/2008/HSPT ngày

16/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh BG xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” thời gian thử thách 02 năm, đã được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố BG xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, đã được xóa án tích. Ngày 08/4/2014, Công an phường HVT, thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(có mặt)*

**3. Hoàng Anh H**, sinh năm 1980

HKTT: Số nhà 70, đường Huyền Quang, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

Nơi cư trú: Số nhà 16, ngõ 47, đường Hồ Công Dục, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG.

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2002, UBND tỉnh BG đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm. Ngày 06/4/2015, Công an thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 26/02/2018, Công an thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(có mặt)*

**4. Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà 09, ngõ 389, đường đê Tiền Môn, tổ dân phố Tiền Giang, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG.

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(có mặt)*

**5. Nguyễn Văn N**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Văn Sơn, xã TT, thành phố BG, tỉnh BG

Nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (tức Nguyễn Văn B là liệt sĩ), sinh năm 1934 và bà Dương Thị T, sinh năm 1935; có vợ là Đặng Thị H, sinh năm 1971 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. *(có mặt)*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (*có mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố Thắng Lợi Hạ, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 76, đường Hồ Công Dục, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

- Bà Phùng Thị H, sinh năm 1965 (*có mặt*)

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Số nhà 61, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG

*\* Người làm chứng:*

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 69B, ngõ 102, đường Huyền Quang, tổ dân phố Tiên Tiến, phường HVT, thành phố BG, tỉnh BG.

- Chị Nông Thùy L, sinh năm 1992 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Khòn Sày, xã TD, huyện VQ, tỉnh LS

- Chị Phùng Thị C, sinh năm 1991 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm Nam, xã SK, thành phố BG, tỉnh BG

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 195, đường đê Châu Xuyên, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 10, đường Thân Nhân Trung, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh BG

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 23/9/2021, Nguyễn Văn T lái xe Taxi nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98A-183.17 để đi chở khách. Khi đến khu vực Bưu điện phường DK, thành phố BG, T gặp một người đàn ông không quen biết thuê chở đến thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG. Khi đi đến khu vực gần cầu Kép thì người đàn ông này bảo T dừng lại chờ. Một lúc sau, có một người đàn ông đi đến bên phía cửa phụ đưa cho người khách này một Ti nilon. Người khách cầm Ti vào trong xe rồi bảo T quay lại thành phố BG. Trên đường đi về, T nhìn thấy người này mở Ti nilon ra, do bản thân sử dụng ma Tuy nên T biết trong Ti đó có nhiều ma Ty đá và ngựa. T nảy sinh ý định mua ma Tuy để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ mục đích để bán cho người khác. T hỏi mua của người khách 2.500.000 đồng ma Ty đá và ngựa. Người khách nhận tiền và đưa cho T 01 Ti nilon đựng ma Ty đá và 01 Ti nilon đựng ma Ty ngựa. Khi đến khu vực bến xe BG thì người đàn ông này xuống xe. Trên đường đi về nhà, T nhặt

được 01 hộp sắt bằng kim loại màu cam nên đã để 02 Ti ma Ty vừa mua được vào bên trong chiếc hộp sắt. Sau khi về đến nhà, T gọi điện thoại cho bạn là Phùng Văn H rồi đến nhà đưa cho H chiếc hộp sắt đựng số ma Ty vừa mua được và bảo với H cất đi để sử dụng, nếu có khách hỏi mua thì bán. H nhận chiếc hộp sắt sau đó chia nhỏ số ma Ty ngựa ra thành 03 Ti nylon có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, còn số ma Ty đá thì H vẫn để nguyên vào chiếc hộp sắt và cất giấu ở xe ô tô đồ chơi cạnh giường trong nhà H.

Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2021, Hoàng Anh H đang ở nhà thì Nguyễn Văn N đến chơi. Một lúc sau, Nguyễn Văn H cũng đến nhà H chơi. H đi đến chỗ H đang nằm trên giường rồi lấy ra 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để lên giường bảo H đi mua ma Ty về cùng sử dụng. H nói: “Hai trăm nghìn ít quá chơi gì”. H vẫn để tiền ở đó rồi ra ghé ở phòng khách ngồi cạnh N. Thời điểm này, Niên đang ngồi ở bàn uống nước chứng kiến sự việc nên đi vào chỗ H nằm lấy 200.000 đồng mà Huy để trên giường để đi mua ma Ty. Niên gọi điện cho Nguyễn Văn T nói: “Về nhà H chú có 200.000 đồng và cầm dây chuyền bạc 200.000 đồng, lấy cho chú 2.2”, ý Niên là bảo T mua hộ 200.000 đồng tiền ma Ty đá và 200.000 đồng tiền ma Ty ngựa. Huy ở bên cạnh nghe thấy biết việc Niên cầm 200.000 đồng của mình góp tiền mua ma Ty để cùng sử dụng. Sau khi nhận điện thoại của Niên, T gọi điện cho Phùng Văn H bảo đóng cho T 200.000 đồng ma Ty đá và 200.000 đồng ma Ty ngựa rồi mang sang nhà Hoàng Anh H để đưa cho Niên. Phùng Văn H sau khi nghe điện thoại của T thì lấy từ hộp kim loại ra 02 viên ma Ty ngựa và một ít ma Ty đá cho vào một Ti nylon được hàn kín và mang đến nhà Hoàng Anh H.

Sau khi gọi điện cho Phùng Văn H thì T đi đến nhà Hoàng Anh H gặp N và được N đưa cho 200.000 đồng (là tiền của H bỏ ra) đồng thời N tháo sợi dây chuyền bạc đang đeo đưa cho T để trả tiền mua ma Ty. T nhận tiền và dây chuyền rồi đi ra ngoài cửa thì gặp Phùng Văn H đi đến. Phùng Văn H đưa cho T 01 Ti nylon đựng ma Ty. T đưa lại cho Phùng Văn H 200.000 đồng và sợi dây chuyền. Huy biết đã mua được ma Ty nên đã đi lên gác xép nhà H trước rồi cầm ống hút nhựa vào chai nước có sẵn ở đó làm dụng cụ để sử dụng ma Ty. Cùng lúc đó, T cầm gói ma Ty quay lại vào trong nhà thì Hoàng Anh H nói: “Làm gì còn giấy bạc”. T đi ra ngoài mua giấy bạc khoảng 10 phút sau thì quay lại. Trong khi T đi mua giấy bạc thì Niên đi lên gác xép ngồi cùng với H. Sau đó, Hoàng Anh H cũng đi lên gác xép, T đi mua giấy bạc về đi lên sau.

Tại gác xép nhà Hoàng Anh H thì T để Ti nylon đựng ma Ty ngựa, ma Ty đá và cuộn giấy bạc vừa mua để xuống sàn gác xép. Huy cầm lấy Ti nylon đỏ ma Ty ra mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa hơi nóng để hút qua chai thủy tinh cầm ống hút. Do H không biết làm nên T dùng bật lửa hơi giấy bạc chứa ma Ty cho mọi người cùng sử dụng lần lượt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày sau khi sử

dụng ma Ty xong, Niên đi xuống lấy xe đi về thì phát hiện bị mất chiếc xe Yamaha Sirius biển kiểm soát 98K-5662 nên đến Công an thành phố BG để trình báo sự việc đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi đã cùng với T, Huy và Hoàng Anh H, Huy sử dụng trái phép chất ma Ty. Căn cứ lời khai của N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BG đã bắt giữ Hoàng Anh H về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma Ty. Ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra bắt giữ Nguyễn Văn T, Phùng Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma Ty.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG đã trưng cầu giám định đối với số ma Ty đã thu giữ và mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Hoàng Anh H tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 1542/KL-KTHS ngày 01/10/2021 kết luận: *Chất bột màu trắng bám dính trên miếng kim loại gắn trên đầu ống hút nhựa màu xanh là ma Ty, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng);*

Tại Kết luận giám định số 1543/KL-KTHS ngày 01/10/2021 kết luận: *Tìm thấy chất ma Ty Methamphetamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T và Hoàng Anh H gửi giám định.*

Tại Kết luận giám định số 1543/KL-KTHS ngày 01/10/2021 kết luận:

Trong một hộp kim loại có nắp đậy màu cam, trên nắp có chữ “Dr.jart +” được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 Ti nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma Ty, có khối lượng là 2,397 gam, loại Methamphetamine; 83 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 03 Ti nilong màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma Ty, có khối lượng là 7,522 gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu hồng đỏ bám dính trong 01 Ti nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma Ty loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng)

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hoàng Anh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T xác định hiện trường, thực nghiệm lại hành vi sử dụng ma Ty tại nhà Hoàng Anh H, kết quả đều thực hiện hành vi sử dụng ma Ty phù hợp với lời khai; cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N nhận dạng đồ vật đã thu giữ, kết quả, T nhận dạng được chiếc hộp sắt màu cam đựng ma Ty, Niên nhận dạng được sợi dây chuyền bạc thu giữ tại nhà Phùng Văn H và xác định đây là sợi dây chuyền của N.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố để xét xử đối với Nguyễn Văn T và Phùng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Hoàng Anh H về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma Ty” theo khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, ngày

25/4/2022, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã thay đổi truy tố đối với Hoàng Anh H từ tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma Ty” sang tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và truy tố đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Anh H, Hoàng Anh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản cáo trạng số Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố BG để xét xử đối với Nguyễn Văn T và Phùng Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Hoàng Anh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận nội dung diễn biến hành vi phạm tội và tội danh như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều nhất trí với lời khai của các bị cáo, không có ý kiến bổ sung gì khác và trình bày: Bà Phùng Thị H khai bà là mẹ của T, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A -183.17 mang tên T nhưng giấy tờ xe hiện do bà giữ vì bà cho T vay tiền để mua chiếc xe này, do là mẹ con nên không viết giấy tờ, khi cho T vay bà và T có thỏa thuận là khi nào T trả hết tiền cho bà thì bà sẽ trả lại giấy tờ xe cho T nhưng đến nay T chưa trả được tiền cho bà. Bà không biết việc T sử dụng chiếc xe để đi mua ma Ty, việc bà cho T vay tiền mua xe là việc của cá nhân bà và T, bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này; bà Nguyễn Thị M khai bà là mẹ của bị cáo Phùng Văn H, hiện tại nhà bà có vợ chồng bà và H thường xuyên ở, con gái bà là Phùng Thị C chỉ sang ăn cơm vào buổi trưa. Ngày 28/9/2021, bà thấy số tiền 135.000 đồng khi giặt quần áo cho H nên tưởng là tiền của gia đình vì vậy bà đã chi tiêu hết, bà không biết việc H mua bán hay cất dấu ma Ty; anh Nguyễn Văn N khai anh là em họ của bị cáo Phùng Văn H, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-214.97 mà H sử dụng và đã bị tạm giữ là của anh do anh cho H mượn trước khi bị bắt khoảng một tuần. Anh không biết và không liên quan gì đến việc H dùng chiếc của anh để đi bán ma Ty. Anh có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị X, chị Nông Thùy L, chị Phùng Thị C và anh Vũ Văn T đều nhất trí với lời khai của các bị cáo, giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Không ai có ý kiến gì về những tài liệu mà Hội đồng xét xử vừa công bố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, các điểm s, r, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp kim loại màu cam có chữ "Dr.jart+" chứa ma Ty hoàn lại sau hoàn lại sau giám định; 01 thùng bìa catong hoàn lại sau giám định đựng các dụng cụ sử dụng ma Ty;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có sợi dây chuyền màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen.

+ Truy thu của bị cáo Phùng Văn H số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính mà bị cáo có được từ việc bán ma Ty.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo biển kiểm soát 98Y4-7241 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Moring biển kiểm soát 98A-183.17; 01 điện thoại di động nhãn hiệu RedmiNote 9s màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng; số tiền 800.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe số 7497908 nhưng giữ lại chiếc xe ô tô để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại anh Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô màu sơn đỏ đen và 01 biển số xe biển kiểm soát 98B3-214.97.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Anh H, Phùng Văn H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Niên do bị cáo là con của liệt sĩ.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BG và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự

[3] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, xác định hiện trường, biên bản nhận dạng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/9/2021, Nguyễn Văn T đi mua ma Ty, loại Methamphetamine hết 2.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết



sau đó đưa cho Phùng Văn H quản lý, mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại cho người khác. Ngày 26/9/2021, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H đến nhà Hoàng Anh H ở số nhà 16, ngõ 47, đường Hồ Công Dự, phường HVT, thành phố BG chơi và rủ nhau sử dụng ma Ty trái phép. Huy gọi điện cho T mua ma Ty. T bảo Phùng Văn H đem ma Ty đến giao cho T rồi T đưa cho nhóm của Niên. Sau đó, Hoàng Anh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N cùng nhau sử dụng ma Ty và tổ chức cho Nguyễn Văn T cùng sử dụng trái phép chất ma Ty. Trong đó, H góp 200.000 đồng, N góp 01 sợi dây chuyền bạc để mua ma Ty còn Hoàng Anh H cung cấp địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty. Ngày 27/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phùng Văn H và đã thu giữ được 9,919 gam ma Ty, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phùng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Hoàng Anh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến những vấn đề sau:

[4.1] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm băng hoại sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và đã trở thành mối lo chung của toàn xã hội vì có tác hại nhiều mặt đến đời sống con người, làm cho con người suy nghĩ lệch lạc, sống buông thả, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Các bị cáo là người trưởng thành, biết rõ tác hại của ma Ty cũng như hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện cho thấy các bị cáo là người liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật Hình sự để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4.2] Xét về vị trí, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo T và bị cáo Phùng Văn H cùng nhau mua bán ma Ty; bị cáo H, Niên và Hoàng Anh H cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Đối với hành vi “*Mua bán trái phép chất ma Ty*” bị cáo T là

người trực tiếp đi mua ma Ty và đưa cho Phùng Văn H cất để sử dụng và bán kiếm lời nên T có vai trò cao hơn H. Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*” bị cáo H là người khởi sự và góp 200.000 đồng nhưng bị cáo N là người trực tiếp hệ với T để mua ma Ty và góp sợi dây chuyền bạc, còn Hoàng Anh H cung cấp địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty nên các bị cáo đều có vai trò ngang nhau.

[4.3] Xét về nhân thân: Bị cáo T đã 01 lần bị Công an thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (ngày 01/8/2019). Bị cáo Phùng Văn H đã 03 lần bị Tòa án xét xử hình sự về các tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (ngày 16/7/2008), “Cướp giật tài sản” (ngày 07/9/2010), “Trộm cắp tài sản” (ngày 23/9/2014) và 01 lần bị Công an phường HVT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (ngày 08/4/2014). Bị cáo Niên và Huy đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

[4.4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự: Các bị cáo Hoàng Anh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Riêng bị cáo Phùng Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1.

[4.5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhất, cụ thể: ngay sau khi sử dụng ma Ty Niên đã đến Công an phường HVT trình báo về việc mất xe mô tô đồng thời tự nguyện khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty tại nhà Hoàng Anh H; khi đó hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện nên dù bị cáo không có đơn tự thú và không có biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú nhưng có trong biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 26/9/2021 của Công an phường HVT; theo hướng có lợi cho bị cáo cần xác định bị cáo là người phạm tội ra tự thú; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ Nguyễn Văn B (Nguyễn Văn A); bản thân bị cáo đã từng tham gia phục vụ trong quân đội. Do vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, riêng bị cáo Niên được áp dụng thêm điểm r, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, cải tạo

các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] Đối với 01 hộp kim loại màu cam có chữ “Dr.jart+” chứa ma Ty hoàn lại sau hoàn lại sau giám định; 01 thùng bìa catong hoàn lại sau giám định đựng các dụng cụ sử dụng ma Ty không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.2] Đối với 01 phong bì thư ký hiệu “KX1” bên trong có sợi dây chuyền màu bạc là tài sản dùng để mua ma Ty; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen là chiếc điện thoại H, Niên, T dùng để liên lạc mua ma Ty cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[5.3] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Moring biển kiểm soát 98A-183.17; 01 điện thoại di động nhãn hiệu RedmiNote 9s màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng; số tiền 800.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe số 7497908 đều là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng giữ lại chiếc xe ô tô để đảm bảo thi hành án.

[5.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo biển kiểm soát 98Y4-7241 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5.5] Đối với 01 xe mô tô màu sơn đỏ đen và 01 biển số xe biển kiểm soát 98B3-214.97, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn N. Khi cho bị cáo Phùng Văn H mượn xe anh Nam không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội, nên cần trả lại các tài sản trên cho anh Nam là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn H bán trái phép chất ma Ty vì

mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Bị cáo Niên là con của liệt sĩ, bị cáo Hoàng Anh H và Huy không có công việc, thu nhập hay tài sản gì để đảm bảo thi hành án với khoản tiền phạt nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với số tiền 200.000 đồng mà Phùng Văn H thu được từ việc bán ma Ty, H khai đã chi tiêu hết 65.000 đồng, số tiền còn lại H để ở nhà thì bà Nguyễn Thị M là mẹ của H tưởng là tiền của gia đình nên đã chi tiêu hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Tuy nhiên xác định đây là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu của bị cáo H để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[8] Đối với người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Văn T khai bán ma Ty cho T, quá trình điều tra đến nay bị cáo T khai không biết tên và địa chỉ cũng như không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[9] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn N trình báo bị mất chiếc xe Yamaha Sirius có biển kiểm soát 98K-5662, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG vẫn đang xác minh, điều tra để xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với việc bà Phùng Thị H khai chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moring biển kiểm soát 98A-183.17 mang tên Nguyễn Văn T thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà vì T chưa trả hết tiền vay bà để mua chiếc xe trên và đề nghị được xin lại chiếc xe trên nhưng tại phiên tòa, bà Hồng thừa nhận việc T vay tiền của bà không có giấy tờ vay cũng không có tài liệu gì chứng minh chiếc xe là của bà nên bà không yêu cầu được trả lại chiếc xe cho bà nữa, cũng không đề nghị giải quyết về việc T vay tiền của bà trong vụ án này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bà Hồng có yêu cầu.

[11] Đối với việc Hoàng Anh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty đã bị Trường Công an thành phố BG ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn H, Hoàng Anh H, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn N là con của liệt sĩ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị.

[14] Cần tiếp tục tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Anh H và Nguyễn Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm r, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo trên;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với riêng bị cáo N); điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo T, Huy, Phùng Văn H, Hoàng Anh H) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Về hình phạt:**

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **08 (Tám)** năm **02 (Hai)** tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Phùng Văn H **08 (Tám)** năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **02** (Hai) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty*", thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

**2. Về vật chứng:**

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp kim loại có nắp đậy màu cam trên nắp có chữ "Dr.jart+" chứa ma Ty hoàn lại sau hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín; 01 hộp caton đựng các dụng cụ sử dụng ma Ty hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín;

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có sợi dây chuyền màu bạc được niêm phong dán kín; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (của Nguyễn Văn T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trắng (của Nguyễn Văn N); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen (của Phùng Văn H).

2.3. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo biển kiểm soát 98Y4-7241 cho bị cáo Nguyễn Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4. Trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Moring biển kiểm soát 98A-183.17 cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe số 7497908; số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) đã được niêm phong cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng giữ lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moring biển kiểm soát 98A-183.17 để đảm bảo thi hành án;

2.4. Trả lại 01 xe mô tô màu sơn đỏ đen và 01 biển số xe biển kiểm soát 98B3-214.97 cho anh Nguyễn Văn Nam.

2.5. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính của bị cáo Phùng Văn H .

**3. Về án phí:**

3.1. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn H, Hoàng Anh H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

3.2. Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5. Hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố BG;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Công an tỉnh BG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BG;
- UBND xã/phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**